

因應嚴重特殊傳染性肺炎雇主聘僱移工指引：

移工工作、生活及外出管理注意事項

HƯỚNG DẪN CHỦ THUÊ VỀ VIỆC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19
VIÊM PHỔI CẤP TÍNH NGHIÊM TRỌNG:
NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC QUẢN LÝ CUỘC SỐNG SINH HOẠT
CÔNG VIỆC VÀ ĐI LẠI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

109 年 4 月 24 日訂定

Quy định ngày 24 tháng 4 năm 2020

一、前言 Lời mở đầu

嚴重特殊傳染性肺炎已擴大至全球大流行，我國現階段疫情雖相對穩定，有鑑於新加坡移工宿舍爆發大規模群聚感染，且考量我國移工居住特性及假日有群聚現象，避免已入境移工發生群聚感染情事，增加社區感染風險，爰在移工國民待遇原則及符合相關勞動法令之前提下，配合已發布之「新型冠狀病毒感染防疫行為指引」及「社交距離注意事項」，加強移工防疫措施，兼顧落實雇主生活管理義務及移工休假權益，並以社區防疫安全為首要目標，提供本指引以利雇主、私立就業服務機構及移工有所依循。

Dịch bệnh Covid-19 gây viêm phổi cấp tính nghiêm trọng đã lan rộng và phổ biến trên toàn cầu, mặc dù tình hình dịch bệnh ở nước ta hiện tại trong giai đoạn khá ổn định, nhưng trước sự lây nhiễm tập thể Covid-19 có quy mô lớn trong ký túc xá của lao động nước ngoài bùng phát ở Singapore. Đồng thời cũng cần nhắc đặc tính của lao động nước ngoài nhập cư ở nước ta hiện nay có hiện tượng tụ họp đông người vào những ngày nghỉ, để tránh

việc người lao động nước ngoài do tụ họp bị lây nhiễm tập thể, tăng nguy cơ lây nhiễm khu vực. Do đó căn cứ theo nguyên tắc đãi ngộ lao động nước ngoài và phù hợp pháp lệnh lao động hiện hành, phối hợp với các lệnh đã công bố về “Hướng dẫn biện pháp phòng chống nhiễm Covid-19” và “Những điều cần chú ý khoảng cách xã hội” , chúng ta cần phải tăng cường biện pháp phòng chống dịch bệnh cho người lao động nước ngoài , và cân nhắc việc thực thi nghĩa vụ chủ thuê về việc quản lý sinh hoạt ăn ở và quyền lợi nghỉ phép của người lao động, nhằm để đảm bảo an toàn phòng dịch trong cộng đồng là mục tiêu hàng đầu. Chúng tôi cung cấp bản hướng dẫn này nhằm để cho chủ thuê, cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân và lao động nước ngoài tuân thủ.

二、 工作及生活管理措施 Biện pháp quản lý trong công việc và sinh hoạt

雇主應向移工辦理宣導及建議加強防疫管理等措施，避免群聚感染風險，致影響移工與國人安全健康，或因有確診個案造成工作場所停工衍生無法營運之情事發生。又雇主如有需要，得委託私立就業服務機構辦理，建議措施如下：

Chủ thuê phải thực hiện tuyên truyền đến lao động nước ngoài và đề nghị tăng cường biện pháp quản lý phòng chống dịch bệnh, để tránh việc tụ họp tăng nguy cơ lây nhiễm tập thể, ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe lao động nước ngoài và người dân trong nước, hoặc có các ca bị xác nhận nhiễm bệnh dẫn đến công sở làm việc ngưng hoạt động. Nếu cần thiết chủ thuê có thể ủy thác cho cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân xử lý, đề xuất các biện pháp như sau:

(一) 加強防疫宣導：透過多元管道(如張貼海報、發送簡訊、建立

Line 等即時通訊軟體群組或於移工住宿地點播放影片等)或訂定工作規則,強化移工衛教及防疫觀念¹,並建議加強宣導,提醒移工倘有身體不適,應立即向雇主或私立就業服務機構反映,或撥打勞動部(以下簡稱本部)1955 專線尋求協助。

Tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh: Thông qua các biện pháp (như dán tờ rơi, gửi tin nhắn, thành lập nhóm qua phần mềm Line nhằm kịp thời thông báo tin tức hoặc mở phát video tại địa điểm lao động nước ngoài cư trú...) hoặc đặt quy tắc làm việc, tăng cường quan niệm chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh¹ cho lao động nước ngoài, và đề nghị tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở lao động nước ngoài nếu cảm thấy không khỏe phải lập tức phản ánh đến chủ thuê hoặc cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân, hoặc gọi đến đường dây 1955 của Bộ Lao động tìm sự trợ giúp.

(二) 工作場所及住宿空間分流 Phân luồng khu vực làm việc và không gian cư trú

- 1、 分流原則：同一住宿地點移工應儘量安排於同一工作地點(崗位)、同一班別,避免與不同班別之移工混雜。私立就業服務機構如受雇主委託辦理移工生活管理,應儘量避免所屬不同公司之移工混住。同一住宿地點移工應儘量安排

¹ 如加強勤洗手、呼吸道衛生與咳嗽禮節,保持個人衛生習慣及妥善處理口鼻分泌物,及儘量避免出入人潮擁擠、空氣不流通的公共場所等。另加強宣導保持社交距離,室外 1 公尺,室內 1.5 公尺以上。

Như tăng cường thường xuyên rửa tay, vệ sinh đường hô hấp và giữ phép lịch sự khi ho, duy trì thói quen vệ sinh cá nhân và xử lý đúng cách các dịch tiết từ miệng và mũi. Cố gắng tránh ra vào những nơi công cộng người đông đúc, khu vực không khí không thông thoáng... Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền duy trì giữ khoảng cách xã hội, ngoài trời 1 mét, trong nhà 1,5 mét trở lên.

一同用餐，用餐區域與座位應保持社交距離或有間隔設施。

不同班別移工用餐及盥洗時間可彈性交錯。

Nguyên tắc phân luồng: Bố trí lao động nước ngoài ở cùng nơi cư trú thì cùng một nơi làm việc (vị trí làm việc) trong cùng một ca, để tránh tiếp xúc với lao động nước ngoài làm khác ca. Cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân nếu nhận sự ủy thác của chủ thuê quản lý sinh hoạt lao động nước ngoài, thì nên cố gắng tránh việc lao động nước ngoài không cùng công ty ở cùng nhau. Bố trí lao động nước ngoài cùng một chỗ ở ăn uống cùng nhau, cùng khu vực ăn uống và chỗ ngồi nên được giữ khoảng cách xã hội hoặc bố trí có khoảng cách. Lao động nước ngoài không làm cùng ca thì phải sắp xếp giãn cách linh hoạt thời gian ăn uống và vệ sinh.

- 2、 彈性上下班：移工上下班時間可彈性交錯，避免同一時段集中上下班，雇主對上班之移工應量測體溫。

Đi làm và tan ca giãn cách linh hoạt: Thời gian lao động nước ngoài vào làm và tan ca có thể sắp xếp giãn cách xen kẽ linh hoạt để tránh đi lại tập trung cùng một lúc. Chủ thuê nên đo nhiệt độ cơ thể lao động nước ngoài khi vào làm việc.

- 3、 交通車消毒：雇主如設置交通車、通勤車等交通運輸措施，建議移工上車前應量測體溫，且有車內常態性的清理流程（至少每6小時一次），針對經常接觸的物體表面進行消毒，並在維持搭乘人員社交距離之原則下，對乘客提供空間分隔。

Khử trùng phương tiện giao thông: Nếu chủ thuê có bố trí phương tiện vận chuyên, phương tiện đi lại và các biện pháp vận chuyên khác, đề nghị nên đo nhiệt độ cơ thể lao động nước ngoài trước khi lên xe và thường xuyên vệ sinh làm sạch xe theo quy trình (ít nhất 6 giờ một lần), khử trùng đối với bề mặt các vật thường xuyên tiếp xúc và nguyên tắc phải duy trì khoảng cách xã hội cho hành khách, cung cấp không gian phân cách cho hành khách.

- 4、管理住宿地點人員進出：雇主對於移工住宿地點之人員進出應有管控機制，及落實移工訪客管理。

Quản lý việc nhân viên ra vào nơi cư trú: Chủ thuê phải có cơ chế quản lý kiểm soát việc lao động nước ngoài ra vào nơi cư trú và thực hiện quản lý chặt chẽ việc khách viếng thăm của lao động nước ngoài.

(三) 強化生活管理及協助就醫 Tăng cường quản lý sinh hoạt và hỗ trợ khám bệnh

- 1、減少移工外出需求：建議雇主依移工需求提供休閒娛樂設備，及適時協調移工常去之宗教場所，改採視訊方式進行聚會或交流，以減少移工外出。

Giảm nhu cầu ra ngoài của lao động: Đề nghị chủ thuê nên theo nhu cầu của lao động nước ngoài cung cấp bố trí thiết bị vui chơi giải trí và thương lượng thích hợp thời gian lao động nước ngoài đến các địa điểm tôn giáo, đổi sang phương thức tụ hội và giao lưu trực tuyến để giảm bớt sự ra ngoài của lao động

nước ngoài.

- 2、協助移工購買口罩：雇主應儘量協助移工上網預購口罩，並提供必要之設備，如電腦、讀卡機或本部翻譯多國語言之購買指引。

Hỗ trợ lao động nước ngoài mua khẩu trang: Chủ thuê nên cố gắng hỗ trợ lao động nước ngoài đặt mua khẩu trang trên mạng và cung cấp các thiết bị cần thiết như máy tính, thiết bị đọc thẻ hoặc bản dịch thuật đa ngôn ngữ hướng dẫn đặt mua khẩu trang của Bộ Lao Động

- 3、掌握移工健康狀況及協助不適者就醫：隨時關心且注意移工身體健康狀況，如有發燒、頭痛、流鼻水、喉嚨痛、咳嗽、肌肉痠痛、倦怠/疲倦、腹瀉、嗅味覺異常等身體不適狀況，協助其就醫。如移工有疑似嚴重特殊傳染性肺炎症狀，除儘速協助安排就醫外，建議雇主或私立就業服務機構應立即安排一人一室居住處所。如移工確診，將會通知衛生主管機關協處。有關雇主或私立就業服務機構協助就醫流程，詳如附件。雇主或私立就業服務機構如無適當場所可資安排，可送防疫旅館或政府集中檢疫場所(如需送集中檢疫場所，請與本部 1955 專線聯繫)，本部將視情況補助雇主部分費用。

Nắm bắt tình trạng sức khỏe của lao động nước ngoài và hỗ trợ những người không khỏe trong việc khám bệnh: Quan tâm và

chú ý tình trạng sức khỏe của lao động nước ngoài mọi lúc. Nếu có các tình trạng như sốt, nhức đầu, sổ mũi, đau họng, ho, đau nhức cơ bắp, mệt mỏi uể oải, tiêu chảy, mất khứu giác và vị giác, khó chịu về thể xác v.v. thì hỗ trợ lao động nước ngoài đi khám bệnh. Nếu nghi ngờ lao động nước ngoài có triệu chứng viêm phổi cấp, ngoài việc nhanh chóng hỗ trợ sắp xếp điều trị y tế, đề nghị chủ thuê hoặc cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân lập tức sắp xếp ngay nơi cư trú một người một phòng. Nếu lao động nước ngoài qua chẩn đoán đã nhiễm bệnh, thì thông báo cơ quan chủ quản y tế hỗ trợ xử lý. Quy trình liên quan việc chủ thuê hoặc cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân hỗ trợ khám trị bệnh, được nêu chi tiết trong tài liệu đính kèm. Nếu chủ thuê hoặc cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân không có nơi ở thích hợp để sắp xếp, thì có thể đưa đến khách sạn phòng dịch hoặc nơi kiểm dịch tập trung của chính phủ (nếu cần đưa đến nơi kiểm dịch tập trung, hãy liên hệ với đường dây nóng 1955 của Bộ Lao Động). Bộ Lao Động sẽ xem tình hình trợ cấp một phần chi phí cho chủ thuê.

三、 移工外出管理措施 Các biện pháp quản lý lao động nước ngoài ra ngoài

- (一) 移工放假外出原則：雇主仍應依勞動法令或勞動契約同意移工放假，不得禁止其放假，惟可協調移工避免於同一日集中放假。倘若移工須配合衛生主管機關執行居家隔離或居家檢疫時，應依嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例規定，給予防疫隔離假，並限制其不得外出或上班。有關移工

放假外出原則，詳如附件。

Nguyên tắc lao động nước ngoài ra ngoài vào ngày nghỉ: Chủ thuê nên theo Luật lao động hoặc hợp đồng lao động đồng ý cho lao động nước ngoài nghỉ phép, không được cấm lao động nước ngoài nghỉ, nhưng có thể thương lượng với lao động nước ngoài để tránh việc nghỉ phép tập trung trong cùng một ngày. Nếu người lao động nước ngoài phải phối hợp cơ quan chủ quản y tế thực hiện cách ly tại nhà hoặc kiểm dịch tại nhà, theo quy định về phòng chống và điều trị bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng và điều lệ quy định đặc biệt về phòng chống và cứu trợ tài chánh, phải được nghỉ phép cách ly phòng dịch và hạn chế người lao động không được đi ra ngoài hoặc đi làm. Về nguyên tắc việc lao động nước ngoài đi ra ngoài khi nghỉ phép, được nêu chi tiết trong tài liệu đính kèm.

- (二) 強化外出移工防疫宣導：雇主應提醒移工於放假外出或非上班時間外出時，儘量避免出入人潮擁擠、空氣不流通的公共場所，保持社交距離，室外 1 公尺，室內 1.5 公尺以上，及提醒移工外出時應戴口罩，以減少感染風險。

Tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho lao động nước ngoài: Chủ sử dụng nên nhắc nhở lao động nước ngoài, vào ngày nghỉ hoặc thời gian nghỉ làm khi đi ra ngoài, nên tránh ra vào nơi công cộng đông đúc người, không khí không lưu thông, duy trì khoảng cách xã hội, ngoài trời cách 1 mét, trong nhà cách trên 1.5 mét, và nhắc nhở lao động nước ngoài khi đi ra ngoài nên đeo khẩu trang để giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh.

(三) 落實記錄 TOCC 機制：建議雇主於移工外出後返回，主動關心移工健康狀況，並於住所之入口處，實施之體溫量測，及詢問並記錄有關旅遊史、接觸史及是否群聚等資訊(TOCC)，包括放假期間之足跡、停留 15 分鐘以上地點、搭乘之交通工具及接觸對象等。

Ghi chép lại đầy đủ lịch sử du lịch, lịch sử tiếp xúc nghề nghiệp, lịch sử tiếp xúc, lịch sử tụ họp tập thể (viết tắt TOCC): Đề nghị khi lao động nước ngoài đi ra ngoài trở về, chủ thuê cần chủ động quan tâm tình trạng sức khỏe người lao động nước ngoài, đồng thời tại cổng ra vào nơi ở, thực hiện đo nhiệt độ cơ thể, hỏi thăm và ghi chép thông tin lịch sử đi lại, lịch sử tiếp xúc và xem có tụ họp tập thể hay không (TOCC), bao gồm nơi đã từng đi qua trong những ngày nghỉ, những địa điểm dừng lại trên 15 phút, tham gia phương tiện giao thông và những đối tượng tiếp xúc...

四、 其他事項 Hạng mục khác

有關嚴重特殊傳染性肺炎相關資訊、最新公告、防護宣導等，可參閱衛生福利部疾病管制署全球資訊網(<https://www.cdc.gov.tw>)，或撥打免付費防疫專線 1922(或 0800-001922)洽詢，或移工可撥打本部 1955 專線尋求協助。

Liên quan đến thông tin dịch bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng Covid-19, thông báo mới nhất, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh... có thể tham khảo tin tức toàn cầu trên trang Web của Cục kiểm soát dịch bệnh Bộ Y tế và Phúc lợi (<https://www.cdc.gov.tw>), hoặc gọi điện miễn phí đến đường dây nóng phòng chống dịch bệnh 1922 (hoặc 0800-001922) để

được tư vấn, hoặc người lao động nước ngoài có thể gọi đến đường dây nóng 1955 của Bộ Lao động tìm sự trợ giúp.

移工放假外出原則

Nguyên tắc lao động nước ngoài đi ra ngoài vào ngày nghỉ

- 一、防疫隔離假：移工配合衛生主管機關執行「居家隔離」、「居家檢疫」、「集中隔離」或「集中檢疫」之要求，不得外出上班。無法出勤期間，移工依嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例第3條第3項規定請「防疫隔離假」，雇主應給假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或為其他不利之處分。

Nghỉ phép cách ly phòng chống dịch bệnh: Lao động nước ngoài nên phối hợp theo yêu cầu của cơ quan chủ quản thực hiện “Cách ly tại nhà”, “Kiểm dịch tại nhà”, “Cách ly tập trung” hoặc “Kiểm dịch tập trung”, không được đi ra ngoài làm việc. Trong thời gian không thể đi làm, lao động nước ngoài dựa theo luật phòng chống dịch bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng Covid-19 và quy định tại mục 3 điều 3 về việc phòng chống và cứu trợ tài chính để xin “nghỉ phép cách ly phòng chống dịch bệnh”, chủ sử dụng nên cho lao động nước ngoài nghỉ phép, đồng thời không được tính là nghỉ làm không xin phép, hoặc ép buộc người lao động nghỉ phép có việc riêng hoặc các hình thức nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hay sử dụng hình thức xử phạt bất lợi khác

二、 特別休假：依據勞動基準法第 38 條第 2 項規定，特別休假期日以勞工排定為原則，但雇主應加強宣導並盡量協調，避免於不同移工於同一日安排特別休假。

Nghỉ phép đặc biệt: Theo quy định tại mục 2 điều 38 Luật lao động tiêu chuẩn, ngày nghỉ phép đặc biệt nguyên tắc sắp xếp dựa theo mong muốn của người lao động nước ngoài, nhưng chủ sử dụng cần tăng cường tuyên truyền và cố gắng thương lượng, để tránh những lao động nước ngoài nghỉ phép năm cùng 1 ngày .

三、 普通傷病假 Nghỉ phép bệnh thông thường

(一) 移工因普通傷害、疾病或生理原因必須治療或休養者，得依勞工請假規則第 4 條規定之標準請普通傷病假。請假時，原則應於事前親自以口頭或書面敘明請假理由及日數；但遇有疾病或緊急事故，亦可委託他人代辦請假手續。辦理請假手續時，雇主得要求移工提出有關證明文件。

Lao động nước ngoài do bị chấn thương nhẹ, người được điều trị hoặc nghỉ ngơi điều dưỡng do bệnh tật hoặc ngày nghỉ trong thời kỳ kinh nguyệt, dựa theo tiêu chuẩn quy định tại điều 4 Luật lao động xin nghỉ phép để xin nghỉ phép bệnh thông thường. Khi xin nghỉ phép, theo nguyên tắc nên xin nghỉ trước bằng miệng hoặc làm đơn xin nghỉ nêu rõ lý do và số ngày nghỉ; nhưng nếu bị bệnh hoặc có việc đột xuất, cũng có thể ủy thác cho người khác làm

thủ tục xin nghỉ phép thay mình, khi làm thủ tục xin nghỉ phép, chủ sử dụng có quyền yêu cầu cung cấp giấy tờ chứng minh có liên quan.

- (二) 依據「新型冠狀病毒感染防疫行為指引」, 如請病假之事由係出現類似流感之症狀, 如發燒、頭痛、流鼻水、喉嚨痛、咳嗽、肌肉痠痛、倦怠/疲倦、腹瀉、嗅味覺異常, 在症狀開始後, 宜先多休息、規律量測體溫並記錄, 喝水及適量補充營養, 觀察並用症狀減輕之藥物(例如: 退燒解熱止痛的藥物)先處理是否緩解, 應儘量在移工住所休息至症狀緩解後 24 小時以上, 該段期間雇主應同意移工請假。

Theo “Chỉ dẫn thực hiện phòng chống dịch bệnh viêm phổi Coronavirus chủng mới (Covid-19)”, nếu xin nghỉ phép bệnh do có triệu chứng giống cảm cúm như: Sốt, đau đầu, sổ mũi, đau họng, ho, đau cơ, kiệt sức/ mệt mỏi, tiêu chảy, mất vị giác và khứu giác, sau khi bắt đầu có triệu chứng, nên nghỉ ngơi nhiều hơn, đo nhiệt độ cơ thể thường xuyên và ghi chép lại, uống nước và bổ sung dinh dưỡng phù hợp, theo dõi và sử dụng thuốc để giảm nhẹ các triệu chứng (như thuốc hạ sốt và thuốc giảm đau) xem có thuyên giảm hay không và cố gắng nghỉ ngơi tại nơi ở của lao động nước ngoài cho đến khi các triệu chứng thuyên giảm trên 24 giờ, trong thời gian này chủ thuê nên đồng ý cho lao động nước ngoài xin được nghỉ phép.

- (三) 若出現發燒 24 小時不退, 或者併發膿鼻涕、濃痰、嚴重嘔

吐或喘等症狀，雇主應同意移工請假及立即就醫，且應派員陪同移工前往醫療院所(盡量避免搭乘大眾運輸工具)，以協助移工遵循社交距離規範。

Nếu như trong 24 giờ không hạ sốt, hoặc xuất hiện triệu chứng như nước mũi đặc, đờm đặc hoặc nôn mửa nghiêm trọng hoặc khó thở, chủ thuê nên đồng ý cho lao động nước ngoài nghỉ phép và lập tức đến bệnh viện khám bệnh, đồng thời cử nhân viên đi cùng lao động nước ngoài đến bệnh viện chữa trị (cố gắng tránh không đi phương tiện giao thông công cộng), để hỗ trợ lao động nước ngoài tuân thủ theo phạm vi quy định về khoảng cách xã hội.

- 四、事假：移工因有事故必須親自處理者，得依勞工請假規則第 7 條規定之標準請事假。請假時，原則應於事前親自以口頭或書面敘明請假理由及日數；但遇有疾病或緊急事故，亦可委託他人代辦請假手續。辦理請假手續時，雇主得要求移工提出有關證明文件。另為免群聚提高感染風險，移工請事假時，雇主應提供必要防疫資訊，包含社交距離注意事項等。

Nghỉ có việc riêng: Lao động nước ngoài nếu có việc bắt buộc tự đích thân trực tiếp xử lý, phải dựa theo tiêu chuẩn quy định tại điều 7 Luật lao động xin nghỉ phép có việc riêng. Khi xin nghỉ phép, theo nguyên tắc nên xin nghỉ trước miệng hoặc làm đơn xin nêu rõ lý do và số ngày nghỉ; nhưng nếu bị bệnh hoặc có việc đột xuất, cũng có

thể ủy thác người khác làm thủ tục xin nghỉ phép thay mình, khi làm thủ tục xin nghỉ phép, chủ sử dụng có quyền yêu cầu cung cấp giấy tờ chứng minh có liên quan. Ngoài ra để tránh nguy cơ lây nhiễm, khi lao động nước ngoài xin nghỉ phép có việc, chủ sử dụng cần cung cấp thông tin phòng chống dịch bệnh cần thiết, bao gồm chú ý giữ khoảng cách xã hội.

- 五、婚假、喪假、公傷病假等其他勞工請假規則或性別工作平等法所定假別，依現行規定辦理，惟雇主仍應提供必要防疫資訊，包含社交距離注意事項等。

Nghỉ kết hôn, nghỉ nhà có tang, nghỉ bệnh và luật người lao động xin nghỉ phép khác hoặc nghỉ phép theo quy định của luật bình đẳng giới tính, sẽ được xử lý theo các quy định hiện hành, nhưng chủ lao động vẫn phải cung cấp thông tin phòng chống dịch bệnh cần thiết, bao gồm chú ý giữ khoảng cách xã hội v.v.

- 六、移工於國定假日、例假及休息日等無須出勤期間，雇主宜鼓勵移工儘量在住所休息或休閒，並提供適當之設施設備。

Khi lao động nước ngoài không phải làm việc trong các ngày lễ quốc gia, ngày nghỉ bắt buộc và ngày nghỉ theo quy định của công ty, chủ sử dụng lao động nên khuyến khích lao động nước ngoài nghỉ ngơi hoặc thư giãn tại nơi cư trú của họ đồng thời cung cấp các thiết bị giải trí thích hợp.

七、依照性別工作平等法第 14 條規定請生理假期間，雇主宜勸導移工儘量在住所休息。

Dựa theo quy định tại điều 14 luật bình đẳng giới tính xin nghỉ sinh lý hàng tháng, chủ sử dụng nên nhắc nhở lao động nước ngoài cố gắng ở nhà nghỉ ngơi.